TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm P, xã P,thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm P, xã P,thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn N, sinh năm 1991.
Chị Phan Thị L, sinh năm 1991.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Phan Thị L.

* *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận: Anh Trần Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Thiện Nhân, sinh ngày 10/8/2011 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Trần Thiện Tâm, sinh ngày 14/9/2013 và Trần Quỳnh Anh, sinh ngày 31/8/2016 đến khi 02 con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh N, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N và chị L. Anh Trần Văn N, chị Phan Thị L có quyền đi lại thăm nom các con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

* *Về tài sản chung; Tài sản riêng; các khoản nợ chung, cho vay chung của vợ chồng:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Về Án phí*: Anh N, chị L thỏa thuận: Anh N tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008392, ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Anh Trần Văn N được hoàn lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ□ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyên hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên* ;
- *VKSND thị xã Phổ Yên;*
- *Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;*
- *UBND xã Phúc Thuận;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc